TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày : 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn;
Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 22/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 02/12/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN VŨ PHI C1 (Tên gọi khác: B), sinh năm: 1997 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1959;

Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/02/2017, bị Trưởng Công an huyện H xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản", theo Quyết định số: 07/QĐ-XPVPHC. Đã chấp hành nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần T2; địa chỉ: Số A T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông La Văn D, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Xuân N1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30, ngày 30/6/2024, Nguyễn Vũ Phi C1, sinh năm 1997, HKTT: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận thuê xe ôm đi từ ngã ba thị trấn T đến cửa hàng Đ thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận với ý định mua điện thoại trả góp. Sau khi được nhân viên là anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2001, HKTT: Khu phố C, thị trấn T, huyện H tư vấn thì C1 thấy không đủ điều kiện để được mua trả góp nên C1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, C1 yêu cầu anh T cho xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y100. Sau khi xem xong, C1 nói với anh T sẽ mua chiếc điện thoại này và sẽ thanh toán một lần chứ không mua trả góp nữa. Anh T1 lấy chiếc điện thoại hiệu ViVo Y100 bỏ trong túi nylon và làm thủ tục thanh toán cho C1 thì C1 nói với anh T1 đợi bạn của C1 mang tiền đến trả, anh T1 và C1 ngồi đợi tại bàn tiếp khách của cửa hàng Điện Máy X và để túi đựng điện thoại trên mặt bàn trải nghiệm điện thoại gần đó. Ngồi đợi được một lúc thì có khách đến mua hàng nên anh T1 đứng dậy đi tiếp khách, lợi dụng lúc anh T1 không chú ý, C1 lén lút mở túi nylon và hộp đựng điện thoại ra lấy chiếc điện thoại hiệu ViVo Y100 bỏ vào túi quần rồi đậy hộp đựng điện thoại lại để lại vị trí ban đầu. Sau đó, C1 rời khỏi cửa hàng và thuê xe ôm đến cửa hàng Đ1 thuộc Khu phố C, thị trấn T, huyện H gặp anh Lê Xuân N1, sinh năm 1985 (chủ cửa hàng) để bán chiếc điện thoại vừa trộm được với giá tiền 4.500.000 đồng. Số tiền này, C1 sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi Nguyễn Vũ Phi C1 rời khỏi cửa hàng Điện Máy X thì anh Nguyễn Minh T đến kiểm tra túi đựng điện thoại trên bàn phát hiện chỉ còn lại hộp điện thoại, chiếc điện thoại hiệu ViVo Y100 đã bị mất, anh T báo cáo với quản lý cửa hàng là anh La Văn D, sinh năm 1991, HKTT: khu phố N, thị trấn T, huyện H trích xuất dữ liệu camera trong cửa hàng phát hiện Nguyễn Vũ Phi C1 đã trộm cắp chiếc điện thoại trên.

Ngày 08/7/2024, anh La Văn D đến Công an thị trấn T trình báo sự việc. Công an thị trấn T đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đồng thời mời Nguyễn Vũ Phi C1 về trụ sở Cơ quan để làm việc. Quá trình làm việc, C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HDĐGTS ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện H, kết luận: 01 điện thoại di động

hiệu ViVo Y100 màu xanh dương chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.690.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y100 màu xanh dương, sau khi Nguyễn Vũ Phi C1 bán cho Lê Xuân N1 thì anh N1 đã bán cho người khách khác không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được.

- 01 hộp điện thoại ViVo Y100 bên trong có chứa 01 ốp lưng điện thoại ViVo màu trong suốt, 01 cây chọc sim, 01 sách hướng dẫn sử dụng, 01 dây cáp sạc điện thoại, 01 cục sạc màu trắng. Hiện đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện H trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh La Văn D (theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 752 ngày 28/8/2024).

- Đối với 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh trong cửa hàng Đ ghi lại diễn biến sự việc do anh La Văn D giao nộp đã được đưa vào kèm theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Nguyễn Vũ Phi C1 đã bồi thường cho anh La Văn D (đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu) số tiền 7.690.000 đồng, anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 21/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh La Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/12/2024. Tại đơn trên, anh D đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, phía bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, không có yêu cầu gì về phần dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 30/6/2024, tại cửa hàng Đ thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, do Công ty Cổ phần T2 làm chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo Y100 trị giá 7.690.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trước khi thực hiện hành vi, bị cáo dùng thủ gian dối nhằm tiếp cận tài sản, sau đó lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, cho thấy việc chiếm đoạt tài sản có sự tính toán. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Công an huyện H xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của

bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nghĩ nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, trước đó bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không nhận thức được hành vi sai trái của mình mà vẫn tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác, cho thấy bị cáo có thái độ bất chấp pháp luật, không thể tự cải tạo được. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y100 màu xanh dương, sau khi Nguyễn Vũ Phi C1 bán cho Lê Xuân N1 thì anh N1 đã bán cho người khách khác không rõ nhân thân, lai lịch, không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với 01 hộp điện thoại ViVo Y100 bên trong có chứa 01 ốp lưng điện thoại ViVo màu trong suốt, 01 cây chọc sim, 01 sách hướng dẫn sử dụng, 01 dây cáp sạc điện thoại, 01 cục sạc màu trắng. Đây là vật chứng của của án thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 USB chứa đoạn video trích xuất từ camera an ninh trong cửa hàng Đ ghi lại diễn biến sự việc do anh La Văn D giao nộp, đây là vật chứng vụ án nên cần tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không;

3. Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Phi C1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2024); bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Trọng